

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 8 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Ông Lê Xuân Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hằng - thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QDXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 13/5/1973; Nơi cư trú: Số 3/32/355, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh C và bà Vũ Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Q; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: không; tạm giam từ ngày 02/4/2024, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ **Bị hại:** Anh Nguyễn Bá T - sinh ngày 05/6/2000 (đã chết)

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Ông Nguyễn Bá T - sinh năm 1975 (bố đẻ anh Tuấn) - có mặt

- Bà Đậu Thị Đ - sinh năm 1978 (mẹ đẻ anh Tuấn) - có mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Lê Thị T - sinh năm 2001 (vợ anh Tuấn) - có mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị N - sinh năm 1979- có mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h35' ngày 20/03/2024, Lê Văn H một mình điều khiển xe mô tô BKS 36B4 - 007.25 đi từ xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa về nhà ở phường Đ, thành phố Th (H không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định). Đến 17h50' cùng ngày, H điều khiển xe đi đến khu vực đường liên xã, đoạn thuộc thôn P, xã T, huyện Q, đường rộng 9m được trải nhựa tương đối bằng phẳng; là đường 02 chiều, có vạch sơn màu vàng, nét đứt phân chia thành 02 chiều đường riêng biệt, mỗi chiều đường có 02 làn đường, Huy điều khiển xe mô tô đi theo hướng đi Đông - Tây. Lúc này, do trong người đã uống rượu, trời chập choạng tối, H không làm chủ được tay lái nên đã điều khiển xe đi lấn sang làn đường bên trái chiều đi của mình (chiều đường Tây - Đông). Do không chú ý quan sát phía trước nên khi nhìn thấy xe mô tô BKS 36G5 - 189.99 do anh Nguyễn Bá T điều khiển chở phía sau mẹ vợ là chị Trần Thị N thì đầu xe mô tô của Huy chỉ còn cách đầu xe mô tô của anh T khoảng 05m. Do khoảng cách gần, H không kịp xử lý làm hai xe mô tô đâm va với nhau; H cùng anh T, chị N và hai xe mô tô ngã ra đường.

Hậu quả: Anh T bị thương sau đó chết trên đường đi cấp cứu, chị N bị xây sát nhẹ; hai xe mô tô liên quan hư hỏng.

***Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường “Ngã 5 – 4C Phúc Thành”, thôn P, xã T, huyện Q. Đường rộng 9m được trải nhựa tương đối bằng phẳng, phía Tây đi Ngã 5 Sô-Tô; phía Đông đi bãi biển Q. Đây là đường 02 chiều, có vạch sơn màu vàng, nét đứt phân chia thành 02 chiều đường riêng biệt; mỗi chiều đường có 02 làn đường. Hai bên đường là khu dân cư sinh sống. Lấy mép đường phía Nam đường “Ngã 5 – 4C Phúc Thành” làm chuẩn; Lấy mép phía Tây số nhà 77, đường “Ngã 5 – 4C Phúc Thành” (ở phía Nam đường) làm mốc. Vị trí các phương tiện, dấu vết được phát hiện, ghi nhận như sau:

- Số (1) là vết cà trượt mặt đường dài 5m, nằm ở chiều đường Tây - Đông. Vết có chiều hướng Tây - Đông, hơi chệch Nam. Điểm xuất phát vết cách mép chuẩn là 4,2m. Điểm kết thúc vết nằm tại trục bánh sau xe mô tô BKS 36B4 - 007.25, cách mép chuẩn là 3,8m.

- Số (2) là xe mô tô BKS 36B4 - 007.25 nằm ngã nghiêng trái, đầu xe hướng Đông, đuôi xe hướng Tây. Trục bánh trước xe mô tô cách mép chuẩn là 3,9m; cách trục bánh trước xe mô tô BKS 36G5 - 189.99 là 4,1m; trục bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn là 3,8m.

- Số (3) là vết cà trượt mặt đường dài 0,6m, vết có chiều hướng Tây - Đông, hơi chệch Nam. Điểm xuất phát vết cách mép chuẩn là 2,15m, cách trục bánh trước xe mô tô BKS 36B4 - 007.25 là 4,3m. Điểm kết thúc vết nằm tại trục bánh sau xe mô tô BKS 36G5 - 189.99, cách mép chuẩn là 2,1m.

- Số (4) là xe mô tô BKS 36G5 - 189.99 nằm ngã nghiêng trái, đầu xe hướng Tây, chệch Nam; đuôi xe hướng Đông, chệch Bắc. Trục bánh trước xe mô tô cách mép chuẩn là 1,6m; trục bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn là 2,1m.

- Số (5) là vùng mảnh nhựa vỡ KT (2,6x2,1)m. Tâm vùng mảnh vỡ cách trục bánh trước xe mô tô BKS 36G5 - 189.99 là 1,5m; cách mép chuẩn là 0,8m. Từ điểm xuất phát vết (1) đo song song với mép chuẩn về phía Tây được 4,7m là điểm mốc.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện và giám định kỹ thuật hình sự :**

- Điểm va chạm giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài bên trái May-ơ trước, cụm phanh tay, mặt trước ngoài bên trái trục trước, càng trước bên trái xe mô tô BKS 36B4 - 007.25 với mặt trước tay phanh, tay nắm bên phải, mặt trước hộp dầu phanh tay xe mô tô BKS 36G5 – 189.99.

- Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS 36B4 - 007.25 chuyển động ngược chiều, chệch từ phải sang trái so với xe mô tô BKS 36G5 - 189.99.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc khoảng giữa đường.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

- Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe mô tô BKS 36B4 - 007.25 với anh Nguyễn Bá T, ở thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Dấu vết tỳ trượt tại mặt ngoài trước phần trước chắn bùn trước, mặt nạ, cánh yếm bên phải xe mô tô BKS 36B4 - 007.25 phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi (dạng quần áo) tạo nên.

*** Kết luận giám định pháp y tử thi:**

Tại bản kết luận giám định số 1261/KLGĐTT-PC09 ngày 26/03/2024, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Bá T: Sốc mất máu do dập, vỡ lách; đứt động mạch chủ bụng.

*** Kết luận giám định về chất ma túy và nồng độ còn có trong máu đối với Lê Văn H và anh Nguyễn Bá T:**

- Tại bản kết luận giám định số 1263/KL-KTHS ngày 28/03/2024, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Mẫu máu của Nguyễn Bá T, niêm phong gửi giám định không có còn.

- Mẫu máu của Lê Văn H niêm phong gửi giám định có nồng độ còn là 96,37mg/100ml máu.

- Không tìm thấy chất ma túy, loại: MDA, MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Amphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Văn H gửi đến giám định.

*** Kết quả định giá tài sản:**

Tại bản kết luận định giá tài sản số:121/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quảng Xương, kết luận:

- Phần tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS 36G5 – 189.99 là 2.080.000đ.

- Phần tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS 36B4 – 007.25 là 200.000đ.

*** Về bồi thường:** Theo báo cáo của đại diện gia đình anh Nguyễn Bá T: sau tai nạn gia đình Lê Văn H đã đến chia buồn với gia đình và bồi thường số tiền 250.000.000đ gồm các chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, hỗ trợ nuôi con, sửa chữa xe mô tô hư hỏng cho gia đình anh T. Gia đình anh Tuấn đã nhận đủ số tiền bồi thường, đề nghị bị can Lê Văn H hỗ trợ thêm kinh phí xây dựng lăng mộ, tiền làm thủ tục sang mộ sau này cho anh T.

- Đối với thương tích của chị Trần Thị N, sau khi xảy ra tai nạn chị N không đi điều trị tại cơ sở y tế nào, cũng không đề nghị cơ quan điều tra trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích do tai nạn gây ra cho chị. Tuy nhiên sau khi về nhà chị N trình bày phải mua thuốc để điều trị các vết thương bên ngoài do tai nạn nên yêu cầu anh Lê Văn H

bồi thường chi phí điều trị thương tích của chị N. Nhưng chị N không cung cấp được các loại tài liệu chứng minh chi phí chữa trị thương tích nên không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô BKS 36B4 - 007.25 là xe của Lê Văn H mua lại từ năm 2021 làm phương tiện đi lại, có giấy tờ mua bán xe nhưng chưa sang tên đổi chủ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã chuyển xe cùng tài liệu có liên quan đến Đội CSGT-TT Công an huyện Quảng Xương để xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi chưa làm thủ tục đăng ký sang tên là phù hợp.

- Đối với xe mô tô BKS 36G5 - 189.99 là xe của anh Nguyễn Bá T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả lại xe cho đại diện gia đình anh Nguyễn Bá T theo quy định là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 41/CTr-VKSQX ngày 12/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố Lê Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Xương luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 39 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 250.000.000đ, gia đình bị hại đã nhận đủ. Nay gia đình bị hại đề nghị bị cáo bồi thường hỗ trợ thêm tiền bốc mộ và xây lăng mộ cho bị hại số tiền 30.000.000đ. Thấy rằng: sau tai nạn gia đình Lê Văn H đã đến chia buồn với gia đình bị hại và bồi thường tổng số tiền 250.000.000đ gồm các chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, hỗ trợ nuôi con, sửa chữa xe mô tô hư hỏng cho gia đình anh T, gia đình anh T đã nhận đủ số tiền bồi thường, việc các bên thống nhất số tiền bồi thường là phù hợp nên chấp nhận. Đối với số tiền 30.000.000đ gia đình bị hại yêu cầu thêm, căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng qui định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì yêu cầu của gia đình bị hại không được xem xét chấp nhận. Công nhận bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho gia đình bị hại tổng số tiền 250.000.000đ.

- Đối với chị Trần Thị N, chị yêu cầu anh Lê Văn H bồi thường chi phí điều trị thương tích của chị số tiền 10.000.000đ, tại phiên tòa chị có xuất trình được một số tài liệu kê khai chi phí mua thuốc điều trị, tuy nhiên không có căn cứ xác định đây là chi phí điều trị thương tích do tai nạn gây ra, nên không có cơ sở chấp nhận.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa Đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người liên quan, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm xe và các chứng cứ khác được thu thập phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 17h50' ngày 20/03/2024, tại khu vực đường liên xã thuộc thôn P, xã T, huyện Q, Lê Văn H không có giấy phép lái xe hạng A1, có nồng độ cồn trong máu là 96,37mg/100ml (vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở) đã điều khiển xe mô tô BKS 36B4 - 007.25 tham gia giao thông theo hướng Đông - Tây, không đi bên phải theo chiều đi của mình (đi sang làn đường ngược chiều); không chú ý quan sát phía trước chiều đi gây va đâm với xe mô tô BKS 36G5 - 189.99 do anh Nguyễn Bá T điều khiển đang đi đúng phần đường theo hướng Tây - Đông, hậu quả làm Nguyễn Bá T chết. Do bị cáo H sử dụng xe mô tô tham gia giao thông “không có giấy phép lái xe theo qui định” và “trong tình trạng có sử dụng rượu mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức qui định.”, đây là tình tiết định khung đối với bị cáo. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi phạm tội của Lê Văn H có đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3].Tính chất vụ án: Đây là vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại đến tính mạng con người. Lê Văn H không có giấy phép lái xe hợp lệ vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng uống rượu vượt quá qui định, đi trên đoạn đường liên xã thuộc thôn P, xã T, huyện Q theo hướng Đông - Tây vào buổi chiều, đã không làm chủ được tốc độ, đi sang làn đường ngược chiều gây va đâm với xe mô tô BKS 36G5 - 189.99 do anh Nguyễn Bá T điều khiển đang đi đúng phần đường theo hướng Tây - Đông, hậu quả làm Nguyễn Bá T chết. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Lê Văn H điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đi bên phải theo chiều đi của mình (đi sang làn đường ngược chiều); không chú ý quan sát phía trước chiều đi gây tai nạn, vi phạm Khoản 1, Điều 9 và Khoản 23, Điều 8 Luật GTĐB. Ngoài ra tại thời điểm xảy ra tai nạn, H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn 96,37mg/100ml (vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở), vi phạm Khoản 8, 9 Điều 8 và Khoản 1 Điều 58 Luật GTĐB. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến tính mạng con người, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy phải xử lý nghiêm.

[4]. Nhân thân, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhận thức, không có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã vi phạm luật giao thông đường bộ, dẫn đến phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý, nhưng với tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ hành vi phạm tội, thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì: Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo đã tác động đến gia đình và cùng với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000đ, bố đẻ của bị cáo được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, có giấy chứng nhận bệnh binh, bản thân bị cáo trong thời gian sinh hoạt tại địa phương có tham gia quyên góp ủng hộ vì người nghèo được Mặt trận tổ quốc phường Đông Hương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá có thư cảm ơn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 250.000.000đ gia đình bị hại đã nhận đủ. Nay gia đình bị hại đề nghị bị cáo hỗ trợ thêm tiền bốc mộ và xây lăng mộ cho anh T số tiền 30.000.000đ. Xét thấy: Theo báo cáo của đại diện gia đình anh Nguyễn Bá T, sau tai nạn gia đình Lê Văn H đã đến chia buồn với gia đình và bồi thường tổng số tiền 250.000.000đ gồm các chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, hỗ trợ nuôi con, sửa chữa xe mô tô hư hỏng cho gia đình anh T, gia đình anh T đã nhận đủ số tiền bồi thường. Việc các bên thống nhất số tiền bồi thường tổng số tiền 250.000.000đ là phù hợp với Điều 591 của BLDS nên chấp nhận và công nhận bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho gia đình bị hại tổng số tiền 250.000.000đ. Đối với số tiền 30.000.000đ gia đình bị hại đề nghị bị cáo hỗ trợ thêm tiền bốc mộ và xây lăng mộ cho anh T, căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của BLDS về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng qui định “...*không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ...*”, vì vậy, đề nghị của gia đình bị hại không được chấp nhận.

Đối với chị Trần Thị N, chị yêu cầu Lê Văn H bồi thường hỗ trợ chi phí điều trị thương tích cho chị số tiền 10.000.000đ, tại phiên tòa chị có xuất trình được một số tài liệu hoá đơn mua thuốc, nhưng không đầy đủ và không đầy đủ căn cứ pháp lý và không có căn cứ xác định đây là chi phí điều trị thương tích do tai nạn gây ra, nên không có cơ sở xem xét giải quyết, dành quyền dân sự cho chị yêu cầu bị cáo H bồi thường khi có đủ căn cứ bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 591 BLDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- **Tuyên bố:** Lê Văn H phạm tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"

- **Xử phạt:** Lê Văn H03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2024.

- Công nhận bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho gia đình bị hại tổng số tiền là 250.000.000đ, gia đình bị hại đã nhận đầy đủ.

- Không chấp nhận yêu cầu của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo H phải bồi thường hỗ trợ thêm số tiền 30.000.000đ để bốc mộ và xây lăng mộ cho bị hại.

- Dành quyền dân sự cho chị N yêu cầu bị cáo H bồi thường hỗ trợ thương tích khi có đủ căn cứ bằng vụ kiện dân sự khác.

- **Án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có QLNVLQ
- Người ĐDHP của người bị hại;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền

